

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022
Môn: VẬT LÝ - LỚP 11

I. Hình thức kiểm tra.

- Đề kiểm tra giữa học kì I: + 70% trắc nghiệm.
+ 30% tự luận.
- Đề kiểm tra gồm 2 phần:
 - + Trắc nghiệm khách quan: 21 câu (7 điểm).
 - + Tự luận: 2 bài (3 điểm).

II. Khung ma trận đề điểm tra

Bài học	Nội dung	Số câu/số điểm			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1. Lực Coulomb. Thuyết electron. ĐLBTK điện tích	- Nhận biết và hiểu được nội dung định luật Cu-lông, công thức định luật Cu-lông và đặc điểm của lực điện giữa hai điện tích điểm, áp dụng được công thức định luật Cu-lông - Nhận biết và hiểu được nội dung thuyết electron và ĐLBTK điện tích. - Hiểu được các hiện tượng nhiễm điện	2TN	2TN		
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện	- Nhận biết và hiểu được định nghĩa cường độ điện trường, đường sức điện, điện trường đều - Vận dụng được các công thức và đặc điểm của vectơ cường độ điện trường. - Giải được bài toán cơ bản liên quan đến nguyên lý chồng chất điện trường.	2TN	2TN	1TL	
4. Công của lực điện. Điện thế. Hiệu điện thế	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm của công dịch chuyển điện tích trong điện trường bất kì và hiểu được công thức tính công của lực điện trong điện trường đều. - Nhận biết và hiểu được định nghĩa, công thức của điện thế, hiệu điện thế, mối liên hệ giữa hiệu điện thế và cường độ điện trường. - Áp dụng công thức tính công của lực điện, hiệu điện thế	2TN	2TN		
6. Tụ điện	Nhận biết và hiểu được định nghĩa, cấu tạo của tụ điện, các loại tụ điện, đơn vị và công thức tính điện dung.	2TN	1TN		
7. Nguồn điện. Dòng điện không đổi	Nhận biết và hiểu được định nghĩa cường độ dòng điện, dòng điện không đổi và suất điện động của nguồn điện.	2TN	1TN		
8. Công suất điện. Điện năng	Nhận biết được định nghĩa, đơn vị và công thức tính điện năng, nhiệt lượng và công suất. Vận dụng được công thức để tính công suất, điện năng	2TN	1TN	1TL	1TL
TỔNG		12TN/ 4 điểm	9TN/3 điểm	2TL/2 điểm	1TL/1 điểm

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
MÔN VẬT LÝ – KHỐI 11

A. TRẮC NGHIỆM (21 câu/7 điểm)

Câu	Mức độ nhận thức	Đặc tả	Ghi chú
1.	NB	- Nhận biết khái niệm điện tích điểm, nội dung định luật Cu-lông, công thức định luật Cu-lông và đặc điểm của lực điện giữa hai điện tích điểm	
2.	NB	- Nhận biết được nội dung thuyết electron.	
3.	TH	- Hiểu đặc điểm của lực điện giữa hai điện tích điểm.	
4.	TH	- Hiểu được nội dung thuyết electron và ĐLBTL điện tích.	
5.	NB	- Nhận biết được định nghĩa cường độ điện trường,	
6.	NB	- Biết về định nghĩa điện trường, đơn vị cường độ điện trường.	
7.	TH	- Hiểu về cường độ điện trường.	
8.	TH	- Hiểu tính chất của đường sức điện và điện trường đều.	
9.	NB	- Nhận biết đặc điểm của công dịch chuyển điện tích trong điện trường bất kì	
10.	NB	- Nhận biết được định nghĩa, công thức của điện thế, hiệu điện thế, mối liên hệ giữa hiệu điện thế và cường độ điện trường.	
11.	TH	- Hiểu được công thức tính công của lực điện trong điện trường đều.	
12.	TH	- Hiểu được định nghĩa, công thức của điện thế, hiệu điện thế, mối liên hệ giữa hiệu điện thế và cường độ điện trường.	
13.	NB	- Nhận biết được định nghĩa, cấu tạo của tụ điện, các loại tụ điện, đơn vị và công thức tính điện dung.	
14.	NB	- Nhận biết các loại tụ điện, đơn vị tính điện dung.	
15.	TH	- Hiểu cách tích điện cho tụ điện, điện tích của tụ điện. - Hiểu công thức tính điện dung, liên hệ 3 thông số C, Q, U.	
16.	NB	- Nhận biết được định nghĩa cường độ dòng điện, dòng điện không đổi.	
17.	NB	- Nhận biết suất điện động của nguồn điện, đơn vị suất điện động, công của nguồn điện.	
18.	TH	- Hiểu được định nghĩa cường độ dòng điện, dòng điện không đổi và suất điện động của nguồn điện.	
19.	NB	- Nhận biết được định nghĩa, đơn vị và công thức tính điện năng, nhiệt lượng.	
20.	NB	- Nhận biết được định nghĩa, đơn vị và công thức tính công suất.	
21.	NB	- Hiểu được công thức để tính công suất, điện năng.	

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Bài 1: Vận dụng (1 điểm) Tính cường độ điện trường do 2 điện tích gây ra tại 1 điểm (chỉ vẽ hình và tính độ lớn) (**trường hợp cùng phương**)

Bài 2: Cho đoạn mạch điện có bóng đèn, biến trở (tối đa không qua 4 phần tử)

a. Vận dụng (1 điểm) Tính điện năng, công suất điện

b. Vận dụng cao (1 điểm) Tìm R để đèn sáng bình thường hay công suất điện cực đại.